

Số: 201/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2020/HNST ngày 25/02/2020 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1987

Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987

Cùng hộ khẩu thường trú: I Khu A, Đường số M, Tổ 3, Khu phố 1, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mai Thị H và ông Trần Quốc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Trần Quốc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số L, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/02/2009 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự xác nhận có 02 người con chung họ tên là Trần Ngọc N (nữ), sinh ngày 03/8/2012 và Trần T (nam), sinh ngày 19/10/2015.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn bà Mai Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Ông Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/trẻ/tháng. Bắt đầu thực hiện vào ngày 01/6/2020. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông Trần Quốc T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Mai Thị H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0032273 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nga đã đóng đủ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7, TP.HCM;
- C/c THA DS Q.7, TP.HCM;
- UBND P.Tân Phú, Quận 7, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK.Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy